

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số: 72/2026/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lim Thị T**, sinh năm: 1977; Số CCCD: 040177003017.

Địa chỉ: **Bản K, xã C, tỉnh Nghệ An.**

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm: 1970; Số CCCD: 038070011908.

Địa chỉ: **Bản K, xã C, tỉnh Nghệ An.**

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Lim Thị T** và anh **Nguyễn Văn L**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Lim Thị T** và anh **Nguyễn Văn L**.

* **Về con chung:** Chị **Lim Thị T** và anh **Nguyễn Văn L** không có con chung.

* **Về tài sản chung:** Chị **Lim Thị T** và anh **Nguyễn Văn L** không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* **Án phí:** Các đương sự thỏa thuận nguyên đơn chị **Lim Thị Tuyết C** 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại cơ quan Thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001969 ngày 24 tháng 3 năm 2026. Trả lại cho chị **Lim Thị T** tiền tạm ứng án phí còn lại 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 10 – Nghệ An;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- Phòng KTNV&THA-TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Châu Bình, tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hà Văn Đông